

Số: 26/2017/QĐST- DS

Cao Bằng, ngày 06 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau để giải quyết toàn bộ vụ dân sự thụ lý số: **18/2017/TLST-DS** ngày 03 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Vũ Bích N**

Địa chỉ: Số nhà 050, tổ 03, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị O**

Địa chỉ: Số nhà 002, tổ 21, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải thanh toán: Bà Nguyễn Thị O phải thanh toán cho bà Vũ Bích N số tiền nợ gốc (Theo giấy vay tiền ngày 25/01/2017) là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và số tiền lãi là 30.625.000 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Tổng số tiền mà bà O phải trả cho bà N là 530.625.000 đồng (Năm trăm ba mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Về thời hạn thanh toán: Bà Nguyễn Thị O có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 530.625.000 đồng (Năm trăm ba mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm

ngàn đồng) cho bà Vũ Bích N chậm nhất vào ngày 31/12/2017, theo phương thức thanh toán: 01 lần.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị O phải chịu 6.306.250 đồng (Sáu triệu ba trăm linh sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước

- Bà Vũ Bích N phải chịu 6.306.250 đồng (Sáu triệu ba trăm linh sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước, nay được trừ vào số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000136 ngày 30/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng. Bà Vũ Bích N nộp đủ tiền án phí và còn được hoàn lại số tiền là 5.693.750 đồng (Năm triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPCB;
- Chi cục THADS TPCB;
- Dương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Na